

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 27-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Xuân.

Bà Vũ Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Q, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1988, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V (đã chết) và bà Nông Thị T; có vợ là Lương Thị V1 và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/7/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, về tội Hủy hoại tài sản, án tích đã được xóa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025, bị tạm giam từ ngày 16/4/2025 đến nay. Có mặt.

2. Mông Văn X, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1969, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: Lớp 1/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn V2 (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ; có vợ là Lý Thị L và 05 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, về tội Hủy hoại tài sản, án tích đã được xóa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025, bị tạm giam từ ngày 16/4/2025 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn S, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1984, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: Lớp 1/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Triệu Thị K (đã chết); có vợ là Hoàng Thị Đ1 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 15/4/2025 được cho tại ngoại. Có mặt.

4. Mông Văn L1, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1986, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn S2 và bà Nông Thị Đ2; vợ con không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 15/4/2025 được cho tại ngoại. Có mặt.

5. Hoàng Văn P, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1970, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị S3 (đã chết); có vợ là Lục Thị V3 và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 15/4/2025 được cho tại ngoại. Có mặt.

6. Lục Văn C, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1977, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn T2 và bà Lăng Thị É; có vợ là Đặng Thị B và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 15/4/2025 được cho tại ngoại. Có mặt.

7. Nguyễn Duy V4, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1979, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số E, Ngõ A, đường C, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy L2 (đã chết) và bà Nông Thị M (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2011, Công an huyện H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; ngày 23/8/2022, Công an huyện H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, các lần xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 15/4/2025 được cho tại ngoại. Có mặt.

8. Hoàng Văn T3, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1989, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bà Lục Thị É1; vợ con không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 15/4/2025 được cho tại ngoại. Có mặt.

9. Mông Văn T4, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1992, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Mông Văn P1 và bà Lý Thị D1; có vợ là Lý Thị T5 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 15/4/2025 được cho tại ngoại. Có mặt.

10. Mông Văn H1, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1991, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn H2 (đã chết) và bà Long Thị B1; có vợ là Nông Thị Kim T6 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 15/4/2025 được cho tại ngoại. Có mặt.

11. Đỗ Văn T7, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1990, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P2 và bà Hoàng Thị T8; có vợ là Lý Thị X1 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 15/4/2025 được cho tại ngoại. Có mặt.

12. Linh Văn S4, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1997, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Văn P3 và bà Hoàng Thị T9; có vợ là Chu Thị T10 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 15/4/2025 được cho tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/4/2025, sau khi ăn cơm uống rượu tại nhà mình Hoàng Văn Q rủ Nguyễn Văn S, Mông Văn T4, Mông Văn L1 đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa và bảo những người này gọi thêm người đến đánh bạc, Nguyễn Văn S đi ra quán gần đó mua thuốc lá thì gặp Hoàng Văn P, S bảo với P tôi nay bên nhà Q có đánh bạc, Lục Văn C đang ở đó nên cũng biết. Hoàng Văn Q đưa cho Mông Văn T4 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L3 và 01 chiếc kéo bằng kim loại để T4 cắt quân vị rồi Q vào bếp lấy 01 chiếu cói, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ đem ra vườn sau nhà Q để đánh bạc. Mông Văn T4 cắt 04 quân vị hình tròn có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng xong đặt vào đĩa để đánh bạc, lúc này có thêm Mông Văn X đến thấy mọi người chuẩn bị đánh bạc nên cùng tham gia.

Khi bắt đầu đánh bạc Nguyễn Văn S là người xóc cái, T4, L1, Q, X đặt tiền đánh bạc cửa chắn lẻ, khoảng 10 phút sau Đỗ Văn T7 đến tham gia đánh bạc, đánh được khoảng 30 phút Nguyễn Văn S thua hết tiền về nhà lấy tiền quay lại đánh bạc tiếp, khi Nguyễn Văn S về thì Mông Văn X là người tiếp tục xóc cái đánh bạc, sau đó lần lượt có thêm Hoàng Văn T3, Linh Văn S4, Mông Văn H1 đến tham gia đánh bạc.

Hoàng Văn P và Lục Văn C biết đang có đánh bạc nên P tìm 01 tấm bìa cát tông rồi lấy bút bi đen vẽ bảng vị. Pao cùng Cao sang nhà Hoàng Văn Q tham gia đánh bạc. Hoàng Văn P ngồi cạnh Mông Văn X và đặt bảng vị xuống chiếu thì có Linh Văn S4, Đỗ Văn T7, Nguyễn Văn S, Mông Văn L1, Mông Văn T4 đánh bảng vị và P đặt tiền vào cửa chắn, lẻ cùng tham gia đánh bạc. Hoàng Văn Q bảo “mọi người cho xin tiền chiếu” thì Mông Văn X, Mông Văn T4, Mông Văn L1, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn T3, Đỗ Văn T7, Hoàng Văn P mỗi người đưa cho Q 50.000 đồng, tổng 350.000 đồng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Duy V4 đến cùng tham gia đánh bạc.

Quá trình đánh bạc Lục Văn C đánh bạc thắng và cho Mông Văn X vay tiền 04 lần để đánh bạc, mỗi lần 5.000.000 đồng; Hoàng Văn P cho Hoàng Văn T3 vay 1.000.000 đồng đánh bạc. Hoàng Văn Q dùng tiền có từ trước và tiền thu được của những người đánh bạc để tham gia đánh bạc thua hết tiền thì vào nhà ngủ trước. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày Mông Văn X chuyển cho Mông Văn L1 xóc cái đánh bạc, đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 07/4/2025, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L bắt quả tang, bắt tại nơi đánh bạc Mông Văn X, Mông Văn L1, Mông Văn H1, Hoàng Văn T3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy V4. T11 trên chiếu bạc 9.800.000 đồng, 01 bát sù, 01 đĩa sù, 04 quân vị, 01 bảng vị, 01 đèn pin, 01 chiếu cói. Thu giữ trên người Mông Văn X 9.670.000 đồng, Mông Văn L1 210.000 đồng, Mông Văn H1 100.000 đồng, Nguyễn Duy V4 2.890.000 đồng.

Ngày 07/4/2025, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn P, Linh Văn S4, Mông Văn T4, Đỗ Văn T7, Lục Văn C đến đầu thú, giao nộp số tiền đã dùng đánh bạc, gồm Hoàng Văn P 1.050.000 đồng, Đỗ Văn T7 500.000 đồng, Lục Văn C 500.000 đồng, Mông Văn T4 500.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 46.570.000 đồng (tuy nhiên số tiền thực có chỉ là 25.220.000 đồng), cụ thể như sau: Hoàng Văn Q 1.050.000 đồng (gồm 350.000 đồng thu của những người đánh bạc); Nguyễn Duy V4 3.400.000 đồng; Mông Văn L1 2.000.000 đồng; Lục Văn C 12.750.000 đồng; Nguyễn Văn S 1.700.000 đồng; Mông Văn X 21.100.000 đồng (gồm cả 20.000.000 đồng tiền vay); Hoàng Văn T3 1.900.000 đồng (gồm cả 1.000.000 đồng tiền vay); Mông Văn T4 700.000 đồng; Mông Văn H1 600.000 đồng; Hoàng Văn P 500.000 đồng; Linh Văn S4 470.000 đồng; Đỗ Văn T7 400.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, Cáo trạng số: 24/CT-VKSHL ngày 16 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm b khoản 1 Điều 322 và tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Mông Văn X, Nguyễn Văn S, Mông Văn L1, Hoàng Văn P, Lục Văn C, Nguyễn Duy V4, Hoàng Văn T3, Mông Văn T4, Mông Văn H1, Đỗ Văn T7, Linh Văn S4 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc; các bị cáo Mông Văn X, Nguyễn Văn S, Mông Văn L1, Hoàng Văn P, Lục Văn C, Nguyễn Duy V4, Hoàng Văn T3, Mông Văn T4, Mông Văn H1, Đỗ Văn T7, Linh Văn S4, phạm tội Đánh bạc. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 55, 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn Q, xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, từ 12-15 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt từ 24-30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Mông Văn X, xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Hoàng Văn P, Lục Văn C, Mông Văn T4, xử phạt bị cáo Hoàng Văn P, Lục Văn C, Mông Văn T4 từ 09-12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Duy V4, xử phạt bị cáo từ 09-12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Mông Văn L1, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S, Mông Văn L1 từ 09-12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Đỗ Văn T7, Linh Văn S4 và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Hoàng Văn T3, Mông Văn H1, xử phạt các bị cáo Đỗ Văn T7, Linh Văn S4, Hoàng Văn T3, Mông Văn H1, từ 07-09 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về biện pháp tư pháp áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu của bị cáo Hoàng Văn Q số tiền hưởng lợi 350.000 đồng để nộp ngân sách. Xử lý vật chứng căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu cói, 01 kéo, 04 quần vớ, 01 băng vớ, 01 đèn pin; tịch thu nộp ngân sách 25.220.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 21 giờ ngày 06/4/2025 đến 00 giờ 15 phút ngày 07/4/2025, tại địa điểm vườn sau nhà của mình ở thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Hoàng Văn Q đã tổ chức cho các bị cáo Mông Văn X, Nguyễn Văn S, Mông Văn L1, Hoàng Văn P, Lục Văn C, Nguyễn Duy V4, Hoàng Văn T3, Mông Văn T4, Mông Văn H1, Đỗ Văn T7, Linh Văn S4, đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, bị cáo Hoàng Văn Q tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 46.570.000 đồng (số tiền thực có chỉ là 25.220.000 đồng, do các bị cáo vay mượn qua lại với nhau); trong quá trình tổ chức đánh bạc bị cáo Hoàng Văn Q đã thu và hưởng lợi số tiền 350.000 đồng của những người tham gia đánh bạc.

[3] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm b khoản 1 Điều 322 và tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Mông Văn X, Nguyễn Văn S, Mông Văn L1, Hoàng Văn P, Lục Văn C, Nguyễn Duy V4, Hoàng Văn T3, Mông Văn T4, Mông Văn H1, Đỗ Văn T7, Linh Văn S4 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác. Xét thấy, về tội Đánh bạc vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo Hoàng Văn Q là người khởi xướng, dùng địa điểm và các tài sản của mình để phục vụ cho việc đánh bạc, bị cáo Mông Văn X là người xóc cái chính, có số tiền đánh bạc nhiều nhất và tham gia tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang nên có vai trò chính. Các bị cáo Nguyễn Văn S, Mông Văn L1 là người xóc cái trong một thời gian ngắn và tham gia tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt; bị cáo Mông Văn T4 là người cắt quân vị; bị cáo Hoàng Văn P là người làm băng vị; bị cáo Lục Văn C có số tiền đánh bạc nhiều nên có vai trò thứ hai. Các bị cáo Hoàng Văn T3, Mông Văn H1, Linh Văn S4, Đỗ Văn T7, Nguyễn Duy V4 có số tiền đánh bạc ít và vào tham gia đánh bạc sau nên có vai trò không đáng kể trong vụ án.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Mông Văn L1, Hoàng Văn P, Lục Văn C, Hoàng Văn T3, Mông Văn T4, Mông Văn H1, Đỗ Văn T7, Linh Văn S4, là người có nhân thân tốt; bị cáo Hoàng Văn Q, Mông Văn X từng có tiền án nhưng đã được xóa; bị cáo Nguyễn Duy V4 từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được xóa.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn S, Mông Văn L1, Hoàng Văn P, Lục Văn C, Nguyễn

Duy V4, Hoàng Văn T3, Mông Văn T4, Mông Văn H1, Đỗ Văn T7, Linh Văn S4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Duy V4 có bố đẻ là liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo Hoàng Văn Q, Mông Văn T4, Hoàng Văn P, Đỗ Văn T7, Lục Văn C, Linh Văn S4 ra đầu thú; bị cáo Nguyễn Duy V4 có bố đẻ được tặng thưởng nhiều Huân chương và ủng hộ quỹ nhân đạo năm 2025; bị cáo Mông Văn X được Chủ tịch UBND xã H tặng giấy khen năm 2023, được tặng giấy khen gia đình văn hóa tiêu biểu năm 2024 và có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến. Do đó, các bị cáo Hoàng Văn Q, Mông Văn T4, Hoàng Văn P, Đỗ Văn T7, Lục Văn C, Linh Văn S4, Nguyễn Duy V4, Mông Văn X được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, bị cáo Hoàng Văn Q phạm hai tội nên cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Các bị cáo còn lại thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương, việc cho các bị cáo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị mức hình phạt tù, hình phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ đối với từng bị cáo là phù hợp, để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất rắn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Theo biên bản xác minh và qua tranh tụng tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo chịu hình phạt cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu số tiền thu lợi 350.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn Q để nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu cói, 01 kéo kim loại, 04 quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 bảng vị làm bằng bìa cát tông, 01 đèn pin, là công cụ phương tiện phạm tội tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 25.220.000 đồng dùng để đánh bạc tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với hành vi cất quân vị của Mông Văn T4, làm bảng vị của Hoàng Văn P để phục vụ việc đánh bạc, tuy nhiên việc đánh bạc của các bị cáo chỉ là bột phát, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ nên các hành vi này không phải đồng phạm với hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo Hoàng Văn Q.

[12] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn Q. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Mông Văn X. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn P, Lục Văn C, Mông Văn T4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Duy V4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn S, Mông Văn L1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Đỗ Văn T7, Linh Văn S4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn T3, Mông Văn H1.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc; các bị cáo Mông Văn X, Nguyễn Văn S, Mông Văn L1, Hoàng Văn P, Lục Văn C, Nguyễn Duy V4, Hoàng Văn T3, Mông Văn T4, Mông Văn H1, Đỗ Văn T7, Linh Văn S4, phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q, 01 (một) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc và 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Mông Văn X, 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P, 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4. Xử phạt bị cáo Lục Văn C, 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V4, 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.6. Xử phạt bị cáo Mông Văn T4, 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S, 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.8. Xử phạt bị cáo Mông Văn L1, 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mông Văn X, Hoàng Văn P, Lục Văn C, Mông Văn T4, Nguyễn Văn S, Mông Văn L1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; giao bị cáo Nguyễn Duy V4 cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.9. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T7, 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, tương đương bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

2.10. Xử phạt bị cáo Linh Văn S4, 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, tương đương bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

2.11. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T3, 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, tương đương bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

2.12. Xử phạt bị cáo Mông Văn H1, 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, tương đương bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đỗ Văn T7, Linh Văn S4, Hoàng Văn T3, Mông Văn H1. Giao bị cáo Đỗ Văn T7, Linh Văn S4, Hoàng Văn T3, Mông Văn H1, cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án.

Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu của bị cáo Hoàng Văn Q số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 25.220.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 bảng vị làm bằng bia cattong, 01 đèn pin, 01 chiếc còi, 01 kéo kim loại.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20 tháng 6 năm 2025. Đối với số tiền 25.220.000 đồng đã nộp vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, theo Ủy nhiệm chi ngày 19/6/2025 của Phòng C1 Công an tỉnh L)

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn Q, Mông Văn X, Nguyễn Văn S, Mông Văn L1, Hoàng Văn P, Lục Văn C, Nguyễn Duy V4, Hoàng Văn T3, Mông Văn T4, Mông Văn H1, Đỗ Văn T7, Linh Văn S4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn